

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 4695 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 18 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án điều chỉnh giao đất tái định cư và tiền sử dụng đất phải nộp cho 08 hộ đã được UBND tỉnh phê duyệt do GPMB dự án Xây dựng Tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới;

Căn cứ Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 07/7/2023, Quyết định số 3475/QĐ-UBND ngày 19/9/2023, Quyết định số 3753/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 và Quyết định số 3969/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án giao đất tái định cư cho các hộ bị ảnh hưởng do GPMB dự án Xây dựng Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 21/3/2023, Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 và Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất tại các khu tái định cư phục vụ dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Bình và phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1508/TTr-STNMT ngày 14/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án điều chỉnh giao đất tái định cư và tiền sử dụng đất phải nộp cho 08 hộ đã được UBND tỉnh phê duyệt do GPMB dự án Xây dựng Tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

1. Thu hồi 08 lô đất thuộc Khu dân cư phía Đông Chùa Bình An đã giao cho 08 hộ gia đình được phê duyệt tại các Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 07/7/2023, Quyết định số 3475/QĐ-UBND ngày 19/9/2023, Quyết định số 3753/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 và Quyết định số 3969/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh; tổng diện tích các lô đất tái định cư thu hồi là 814,8m².

2. Giao cho 08 hộ gia đình 07 lô đất tái định cư với tổng diện tích là 965,7m², cụ thể như sau:

- 02 lô đất tái định cư thuộc Khu dân cư phía Đông Chùa Bình An, phường Nhơn Bình với tổng diện tích là 119m²;

- 05 lô đất tái định cư thuộc Khu dân cư Khu vực 4, phường Nhơn Bình với tổng diện tích là 846,7m².

- Tổng số tiền sử dụng đất các hộ phải nộp vào ngân sách nhà nước là 9.593.620.000 đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 1, 2 kèm theo).

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 07/7/2023, Quyết định số 3475/QĐ-UBND ngày 19/9/2023, Quyết định số 3753/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 và Quyết định số 3969/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh. Giao Ban GPMB tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, các hộ gia đình, cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. (M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC 2
BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ VÀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI NỘP CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH DO GPMB
DỰ ÁN: TUYẾN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639), ĐOẠN TỪ QL1D ĐẾN QL19 (MỚI)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Diện tích đất ở được bồi thường (m ²)	Lô đất tái định cư được giao				Diện tích giao đất tái định cư bằng diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư (đồng/m ²)	Diện tích giao đất tái định cư vượt diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Giá đất ở thị trường để thu tiền sử dụng đất phần diện tích giao vượt (đồng/m ²)	Hệ số lô góc	Giá trị tiền sử dụng đất hộ thực nộp (đồng)
				Lô số, khu	Đường (lộ giới)	Vị trí đất tái định cư được giao	Diện tích (m ²)						
1	Nguyễn Hữu Hưng, vợ Nguyễn Thị Thanh Hằng	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	102,2	Lô 7, Khu OLK-03	đường ĐS4, lộ giới 14m	Khu dân cư khu vực 4, phường Nhơn Bình	159,5	102,2	7.500.000	57,3	13.000.000	1,2	1.813.680.000
2	Đình Văn Quyền, vợ Lê Thị Nữ	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	88,4	Lô 4, Khu OLK-03	đường ĐS3, lộ giới 16m	Khu dân cư khu vực 4, phường Nhơn Bình	78,7	78,7	7.500.000			1,2	708.300.000
3	Nguyễn Thị Mùi (chết), con Đàm Xuân Hiếu (ĐDKK)	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	34,1	Lô 11 - Khu N	đường Đ14, lộ giới 12m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An	60,0	34,1	7.500.000	25,9	10.000.000		514.750.000
4	Phan Lạc (chết), con Phan Ngọc Dương (ĐDKK)	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	71,7	Lô 1 - Khu N	đường Đ9, lộ giới 14m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An	59,0	59,0	8.000.000			1,2	566.400.000
5	Võ Kim Hưng, vợ Trần Thị Cự, con Võ Trần Gia Thi	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	161,8	Lô 13, Khu OLK-04	đường ĐS2, lộ giới 14m	Khu dân cư khu vực 4, phường Nhơn Bình	225,5	161,8	7.000.000	63,7	12.000.000		1.897.000.000
6	Huỳnh Văn Thu, vợ Nguyễn Thị Kiều Minh	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	75,1	Lô 2, Khu OLK-04	đường ĐS1, lộ giới 16m	Khu dân cư khu vực 4, phường Nhơn Bình	130,0	75,1	8.000.000	54,9	13.500.000		1.341.950.000
7	Nguyễn Tấn Hay, bà Trần Thị Cẩm	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	204,1	Lô 7, Khu OLK-04	đường ĐS1, lộ giới 16m	Khu dân cư khu vực 4, phường Nhơn Bình	253,0	204,1	8.000.000	48,9	13.500.000	1,2	2.751.540.000
Tổng cộng			737,4				965,7	715,0		250,7			9.593.620.000

PHỤ LỤC 1
BẢNG TỔNG HỢP THU HỒI CÁC LÔ ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TẠI CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH
DỰ ÁN: TUYỂN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639), ĐOẠN TỪ QL1D ĐẾN QL19 (MỚI)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Thu hồi các lô đất tái định cư đã giao cho các hộ gia đình, cá nhân đã được UBND tỉnh phê duyệt							Ghi chú
			Diện tích đất ở được bồi thường (m ²)	Lô đất, khu, đường, lộ giới	Vị trí đất tái định cư được giao	Diện tích (m ²)	Đơn giá đất cụ thể khu TĐC (đồng/m ²)	Đơn giá đất ở theo thị trường (đồng/m ²)	Giá trị tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)	
I	Tại Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 07/7/2023									
1	Đình Văn Quyền, vợ Lê Thị Nữ	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	88,4	Lô 15 - Khu N-đường Đ14, lộ giới 12m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An	90,0	7.500.000	10.000.000	679.000.000	Số thứ tự 2 tại Mục II/A.2 trong Phụ lục kèm theo Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
II	Tại Quyết định số 3475/QĐ-UBND ngày 19/9/2023									
1	Nguyễn Thị Mùi (chết), con Đàm Xuân Hiếu ĐĐKK	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	34,1	Lô 52 - Khu N-đường Đ1(B-B), lộ giới 15,5m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An	62,0	7.500.000	10.000.000	534.750.000	Số thứ tự 2 trong Phụ lục 3 kèm theo Quyết định số 3475/QĐ-UBND ngày 19/9/2023
III	Tại Quyết định số 3753/QĐ-UBND ngày 11/10/2023									
1	Phan Lạc (chết), con Phan Ngọc Dương ĐĐKK	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	71,7	Lô 17d - Khu N-đường Đ14, lộ giới 12m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An	75,0	7.500.000	10.000.000	570.750.000	Số thứ tự 1 trong Phụ lục II kèm theo
IV	Tại Quyết định số 3969/QĐ-UBND ngày 27/10/2023									
1	Võ Trần Gia Thi	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	78,4	Lô 6 - Khu O-đường Đ1(B-B), lộ giới 15,5m	Khu dân cư phía Đông chùa Bình An	83,8	7.500.000	10.000.000	642.000.000	Số thứ tự 1 trong Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 3969/QĐ-UBND ngày 27/10/2023

2	Võ Kim Hưng, vợ Trần Thị Cư	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	83,4	Lô 54 - Khu N-đường Đ1(B-B), lộ giới 15,5m	Khu dân cư phía Đông chùa Bình An	93,0	7.500.000	10.000.000	721.500.000	Số thứ tự 2 trong Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 3969/QĐ-UBND ngày 27/10/2023
3	Huỳnh Văn Thu, vợ Nguyễn Thị Kiều Minh	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	75,1	Lô 45 - Khu N-đường Đ1(B-B), lộ giới 15,5m	Khu dân cư phía Đông chùa Bình An	77,5	7.500.000	10.000.000	587.250.000	Số thứ tự 9 trong Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 3969/QĐ-UBND ngày 27/10/2023
4	Nguyễn Hữu Hưng, vợ Nguyễn Thị Thanh Hằng	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	102,2	Lô 46 - Khu N-đường Đ1(B-B), lộ giới 15,5m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An	108,5	7.500.000	10.000.000	829.500.000	Số thứ tự 8 trong Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 3969/QĐ-UBND ngày 27/10/2023
5	Nguyễn Tấn Hay, bà Trần Thị Cẩm	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	204,1	Lô 17 - Khu N-đường Đ14, lộ giới 12m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An	225,0	7.500.000	10.000.000	1.739.750.000	Số thứ tự 6 trong Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 3969/QĐ-UBND ngày 27/10/2023